

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HS-ST

Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Hoàng;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Văn N (tên gọi khác: Linh, Vũ Linh), sinh năm 1988, tại tỉnh An G; nơi đăng ký thường trú: Ấp MT, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An G; nghề nghiệp: Làm thuê (thợ sơn nước); trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn A (đã chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 07/02/2021 và tạm giữ, tạm giam đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Quang T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 7, xã ĐL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Hữu Hoàng L, ông Phạm Quốc D, ông Đặng Văn S, bà Võ Kim A, ông Phan Văn Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn N và Đỗ Hữu Hoàng L, Nguyễn Văn K và S (chưa rõ nhân thân lai lịch) là thợ sơn nước. Ông Trần Quang T và ông Phan Văn Y là thợ điện. Năm 2016, tất cả cùng làm tại công trình xây dựng nhà của ông Phạm Quốc D ở xã B, thị xã M, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc, nhóm của L và nhóm của ông T xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 07 giờ ngày 19/9/2016, Đỗ Hữu Hoàng L, Hồ Văn N, Nguyễn Văn K và S tổ chức uống bia tại quán của bà Phạm Thị Hồng G tại ấp R, xã B, thị xã M, Bình Dương. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì K và L không tiếp tục uống bia mà về phòng trọ nghỉ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông Trần Quang T và ông Phan Văn L đến quán bà G để ăn cơm trưa. Do có mâu thuẫn từ trước nên S đi bộ đến phòng trọ của L kêu L ra gặp để nói chuyện với ông T và ông L. S nói với L: “Anh đi ra nói chuyện với thằng thợ điện để mai một đề giao nhà”, nghe vậy L đi ra gặp ông T và ông L. Khi L nói chuyện với ông T thì phát sinh cãi vã, xung đột với nhau. Lúc này, L lấy cái ghế nhựa tại quán của bà G đánh ông T nhưng ông T dùng tay đỡ nên không có thương tích. N, S thấy vậy cũng chạy vào hỗ trợ cho L đánh ông T. N lấy cái ghế nhựa đánh ông T nhưng ông T bỏ chạy vào bếp phía trong quán của bà G. Nhìn thấy con dao thái lan dài 20cm, ông T lấy con dao và chạy ra ngoài nhằm mục đích tự vệ. Do nhóm của L đuổi đánh nên ông T chạy vào đường hẻm cụt bên hông quán của bà G. Lúc này, N lấy con dao dài 36cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dùng để chặt dừa ở trong quán của bà G chạy đuổi theo ông T. L và S cũng chạy theo phía sau N. Do đây là hẻm cụt nên khi chạy đến cuối đường thì ông T dừng lại và leo qua hàng rào B40 để chạy thoát nhưng bị té ngã nằm xuống đất với tư thế nằm nghiêng S phải. N, S, L chạy đến vị trí ông T té ngã rồi N dùng dao chém ông T. Ông T đưa tay trái lên đỡ thì bị N chém trúng vào bàn tay trái gây thương tích, N tiếp tục dùng chân đạp vào người ông T. S đứng cạnh thấy vậy nên giật lấy con dao của N rồi chém 01 nhát trúng vào gối chân trái của ông T gây thương tích, L nhặt đoạn cây tầm vông khô gần vị trí đang đứng, đánh vào vùng vai và lưng của ông T khoảng 03 đến 04 cái. Bị đánh, ông T lên tiếng van xin N, S, L dừng đánh nữa nhưng N, S, L tiếp tục dùng chân đạp vào người ông T. Lúc này, ông Phan Văn L chạy đến can ngăn thì N, S, L ngừng đánh ông T và rời khỏi hiện trường. Riêng ông T thì được ông L đưa đến Trung tâm y tế thị xã M cấp cứu và điều trị vết thương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã M tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng gồm: 01 (Một) khúc gỗ rừng có dính máu; 01 (Một) con dao thái lan có dính máu trên cán dao; 01 (Một) con dao kích thước 36 x 06cm, cán bằng cây, lưỡi sắt có dính máu. Đồng thời tiến hành truy tìm vật chứng và thu giữ: 01 (Một) đoạn cây tre tầm vông dài khoảng 69 cm đường kính 02cm nhưng không có kết quả.

Ngày 24/10/2016, ông Trần Quang T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, tỉnh Bình Dương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379/2016/GĐPY ngày 28/10/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Dương xác định: Ông Trần Quang T có thương tích: Vết thương gối trái 13 x 0,4cm thấu khớp, đứt gân bánh chè trái + dây chằng bên trái đã phẫu thuật khâu dính nơi bám gân bánh chè + dây chằng bên trái, sẹo lành, còn hạn chế gấp gối trái trong khoảng 0⁰ - 125⁰. Gãy hở xương bàn ngón I bàn tay trái, đã phẫu thuật kết hợp xương bàn sẹo lành, còn hạn chế vận động ngón I bàn tay trái. Vết thương ngón II bàn tay trái 04 x 0,2cm, sẹo

lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Sau khi cùng L thực hiện hành vi gây thương tích cho ông T, Hồ Văn N và S bỏ trốn. Ngày 24/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M ban hành Quyết định truy nã bị can số 14 đối với Hồ Văn N. Ngày 07/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M bắt được bị can N theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, bị hại ông Trần Quang T yêu cầu bị cáo Hồ Văn N thực hiện bồi thường 65.000.000 đồng do Bản án số 84/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án đã tuyên bị cáo Đỗ Hữu Hoàng L có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho bị hại nhưng L vẫn chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS.TU ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M quyết định: Truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, cho dù bị hại mất khả năng chống trả và van xin tha nhưng bị cáo và đồng phạm vẫn tiếp tục đánh. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn phải truy nã, gây khó khăn cho công tác giải quyết án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đối với bị hại. Tuy nhiên, bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội đến cùng như ý kiến của Kiểm sát viên vì bị cáo đã dừng đánh bị hại khi có người can ngăn. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo là quá nặng, bị cáo không biết mình bị truy nã nên không ra Công an trình báo.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Giữ nguyên ý kiến, khi bị hại đã mất khả năng chống trả, bị hại van xin tha nhưng bị cáo và đồng phạm vẫn tiếp tục đánh, đập vào người bị hại, chỉ đến khi có người đến can ngăn mới dừng lại. Tại phiên tòa, bị cáo xác định biết Công an đang truy tìm nhưng bị cáo không trình diện, không đến Công an làm việc. Kiểm sát viên đã cân nhắc toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo nên mức hình phạt đề nghị là phù hợp.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Trần Quang T và những người làm chứng: Ông Đỗ Hữu Hoàng L, ông Phạm Quốc D, ông Đặng Văn S, bà Võ Kim Anh, ông Phan Văn L vắng mặt. Xét thấy, họ đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người làm chứng trên.

[3] Đối với Đỗ Hữu Hoàng L đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí theo Bản án 84/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã M nên không còn quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đối với đối tượng tên S (không rõ lai lịch) cùng tham gia đánh bị hại T gây thương tích nhưng do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã M tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là đúng quy định.

[4] Về việc áp dụng pháp luật: Bị cáo và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 19/9/2016 (trước ngày 01/01/2018) là thời điểm áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Hồ Văn N.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/9/2016, tại ấp AC, xã B, thị xã M, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hồ Văn N đã cùng với đồng phạm (Đỗ Hữu Hoàng L đã chấp hành án xong và S chưa rõ lai lịch) thực hiện hành vi dùng dao và ghế nhựa gây thương tích cho bị hại ông Trần Quang T với tỉ lệ tổn thương cơ thể 26%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là

người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao chém vào cơ thể sẽ gây tổn hại sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo cùng đồng phạm dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm sức khỏe bị hại, thể hiện tính côn đồ và thái độ xem thường pháp luật. Mặt khác, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra phải truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra giải quyết án. Do đó, cần có hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét toàn diện vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

[7] Xét vai trò đồng phạm của bị cáo: Bị cáo và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo N là người thực hành vi tích cực, trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại. Còn L là người gây sự và khởi xướng việc đánh nhau với bị hại, trực tiếp đánh bị hại. Do đó, vai trò của bị cáo và đồng phạm L là ngang nhau.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo và đồng phạm đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, khi bị hại té ngã, mất khả năng tự vệ bị cáo vẫn dùng dao chém bị hại, đến khi bị cáo không còn hung khí (do đưa dao cho S) thì bị cáo vẫn tiếp tục đá, đập vào người của bị hại dù bị hại đã van xin tha; bị cáo chỉ dừng lại khi có người can ngăn. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Quang T có ý kiến yêu cầu bị cáo N thực hiện bồi thường thiệt hại với số tiền 65.000.000 đồng. Xét thấy, phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại đã được giải quyết tại Bản án số 84/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã M nên yêu cầu của ông T là không có cơ sở xem xét. Trường hợp ông T chưa nhận được tiền bồi thường thiệt hại, có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã M đối với người phải thi hành án là Đỗ Hữu Hoàng L (nếu còn thời hiệu yêu cầu thi hành án).

[12] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 84/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã M.

[13] Bị cáo cho rằng bị cáo không thực hiện tội phạm đến cùng là chưa phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức đề nghị.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã M; (1)
- Công an thị xã M; (2)
- CCTHADS Tx.M (để thi hành); (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Nga